

HỒ SƠ YÊU CẦU

Tên gói hàng hóa: Rượu mùi chai to không bảo thuế

(giai đoạn từ T09/2022 đến T08/2024)

Bên mời chào giá: Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

**TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN ĐẦU TƯ – MUA SẮM
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Thanh Lan

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói hàng hóa: **Rượu mùi chai to Không bảo thuế**
giai đoạn từ T09/2022 đến hết T08/2024

Kính gửi: **Các Nhà cung cấp**

Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Bên mời chào giá) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và kính mời Quý công ty tham gia chào giá gói hàng hóa Rượu mùi chai to không bảo thuế phục vụ hành khách hạng thương gia của Vietnam Airlines giai đoạn từ tháng 09/2022 đến tháng 08/2024 theo các thông tin chi tiết như sau:

- Tên hàng hóa: Rượu mùi
- Số lượng 1.500 chai 700ml
- Thời gian phát hành HSYC: Từ 9 giờ 00 ngày 28 / 06/2022 đến trước 9 giờ 00 ngày 12 / 07/2022.
- Địa điểm phát hành HSYC:

Phòng Mua sắm

Ban Đầu tư – Mua sắm

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam

E-MAIL: muasam.invest@vietnamairlines.com

Vunguyentuan@vietnamairlines.com

Tel: 84 2438732732- 2463

- Thời điểm hết hạn nộp HSDX: 10 giờ 00 ngày 12 / 07/2022

Mọi chi tiết xin liên hệ với Bên mời chào giá theo địa chỉ liên hệ nêu trên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

KT. TRƯỞNG BAN ĐẦU TƯ – MUA SẮM

PHÓ TRƯỞNG BAN



Huỳnh Thanh Lan



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thư mời chào giá	01
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC	04
1. Hạng mục / Danh mục hàng hóa, số lượng, điều kiện thanh toán	04
2. Thời gian cung cấp hàng hóa	04
3. Tiến độ giao hàng	04
4. Yêu cầu về tư cách NCC	04
5. Nội dung của HSDX	05
6. Giá chào	05
7. Tài trợ thương mại	06
8. Thời gian có hiệu lực của HSDX	06
9. Bảo đảm dự chào giá	06
10. Chuẩn bị và nộp HSDX	06
11. Làm rõ HSDX	06
12. Đánh giá các HSDX	07
13. Điều kiện NCC được lựa chọn	08
14. Thông báo kết quả chào giá	08
15. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	08
16. Xử lý vi phạm	09
B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ	
1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy cách và chất lượng hàng hóa	10
2. Tiêu chuẩn đánh giá	10
C. BIỂU MẪU	
Mẫu số 1: Đơn chào giá	14
Mẫu số 2: Giấy ủy quyền	15
Mẫu số 3: Biểu giá chào	16
Mẫu số 4: Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với Tổng công ty HKVN – CTCP	17
Mẫu số 5: kê khai năng lực tài chính của Nhà cung cấp	18

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào giá
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
HĐ	Hợp đồng mua bán hàng hóa
NCC	Nhà cung cấp
TCTHK	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
VNĐ	Đồng Việt Nam
NBA	Sân bay quốc tế Nội Bài
TSN	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất
Hạng C	Hạng thương gia

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NCC

1. Hạng mục hàng hóa, số lượng, điều kiện thanh toán

1.1 Tên hàng hóa, số lượng hàng hóa:

Stt	Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng dự kiến		
			Giao tại NBA	Giao tại TSN	Tổng
1	Rượu mùi chai to KBT	Chai 700ml	750	750	1.500

a) NCC có thể chào nhiều phương án sản phẩm nhưng lưu ý phải chào đủ số lượng hàng hóa dự kiến và địa điểm giao hàng cho mỗi phương án sản phẩm nêu trên.

b) Hàng giao tại cửa kho của TCTHK, sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

c) Số lượng hàng hóa thực tế căn cứ vào thời gian bắt đầu thực hiện HĐ và nhu cầu tiêu thụ thực tế của TCTHK.

1.2 Yêu cầu về sản phẩm mẫu: ít nhất 01 mẫu hoàn chỉnh đối với mỗi phương án chào giá.

1.3 Điều kiện thanh toán: TCTHK thanh toán tiền hàng cho NCC theo hình thức chuyển khoản, trong vòng 45 ngày kể từ ngày TCTHK nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán của NCC cho mỗi đợt giao hàng.

2. Thời gian cung cấp hàng hóa

Dự kiến giao hàng từ tháng 8/2022 đến tháng 8/2024

3. Tiến độ giao hàng

Hàng hóa được giao thành nhiều đợt, cụ thể như sau:

3.1 Đợt 1:

Tên hàng hóa	Đơn vị	Số lượng dự kiến		
		Giao tại NBA	Giao tại TSN	Thời gian giao hàng dự kiến
Rượu mùi chai to KBT	Chai 700ml	200	200	20-25/08/2022 giao hàng tại cửa kho của TCTHK

3.2 Các đợt giao hàng sau, giao theo yêu cầu gọi hàng của TCTHK.

4. Yêu cầu về tư cách NCC

4.1 Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động phù hợp, hợp pháp được cấp theo qui định của pháp luật và giấy phép phân phối rượu phù hợp từ nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu của nhãn rượu;

4.2 NCC tham gia chào giá với tư cách độc lập.

4.3 Không có tên trong danh sách bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu được công bố trên mạng đấu thầu quốc gia tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

4.4 Không có vụ việc tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tính đến ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

5. Nội dung của HSDX

5.1 HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và NCC liên quan đến việc Chào giá phải được viết bằng tiếng Việt.

5.2 HSDX do NCC chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo qui định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh; Giấy phép phân phối rượu);

b) Đơn chào giá theo Mẫu số 1 của HSYC, có chữ ký gốc của người đại diện hợp pháp của NCC (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 HSYC);

c) Thư giảm giá (nếu có);

d) Thư chào các khoản tài trợ thương mại (nếu có);

e) Giấy ủy quyền (nếu có) theo Mẫu số 2 HSYC;

f) Biểu giá chào theo Mẫu số 3 HSYC;

g) Tài liệu khác:

- Tài liệu giới thiệu về NCC/NSX, chứng minh năng lực tài chính năm 2021(báo cáo tài chính năm 2021);
- Bản thông tin về hàng hóa (nhãn hiệu rượu, dung tích, thành phần...) theo yêu cầu tại Mục 1 HSYC;
- Tài liệu tiếp nhận công bố về tiêu chuẩn hợp quy của sản phẩm hoặc bản tự công bố tiêu chuẩn sản phẩm;
- Có tài liệu CO, CA của hàng hóa hoặc cam kết của NCC về việc cung cấp tài liệu CO, CA của hàng hóa.
- Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp với TCTHK;
- Có tờ khai nhập khẩu (thông quan) có thông tin liên quan đến việc dán nhãn tem rượu hoặc cam kết cung cấp tờ khai nhập khẩu (thông quan) có thông tin liên quan đến việc dán nhãn tem rượu.

j) Hàng mẫu;

k) Các nội dung cần thiết khác.

Lưu ý: Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực kinh nghiệm của NCC/NSX phải là tài liệu bản gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản gốc có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

6. Giá chào

6.1 Giá chào là giá do NCC ghi trong Đơn chào giá (chưa tính giá trị giảm giá, nếu có). Giá chào phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói hàng hóa trên cơ sở yêu cầu của HSYC, đã bao gồm các loại thuế, phí và giao tại các kho của TCTHK tại các sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

6.2 NCC chỉ được phép chào một mức giá cho mỗi phương án sản phẩm.

6.3 Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào Đơn chào

giá hoặc đề xuất riêng trong Thư giảm giá.

- Trường hợp Thư giảm giá nộp trước thời điểm đóng chào giá, Thư giảm giá sẽ được đưa vào xác định giá đánh giá tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất.
- Trường hợp Thư giảm giá nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại Mục 12.5 Khoản 12 và NCC là một trong 03 NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1, Thư giảm giá sẽ được xem xét đưa vào xác định giá đánh giá và xếp hạng lần 2.

6.4 Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 3, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của NCC.

6.5 Đơn giá chào (trước VAT) nêu trong Biểu giá chào phải cố định trong suốt thời gian thực hiện HĐ.

6.6 Đồng tiền chào giá: VNĐ

7. Tài trợ thương mại

7.1 NCC có thể chào các khoản tài trợ thương mại ngoài giá trị giảm giá (nếu có) cho TCTHK sử dụng. Thư chào các khoản tài trợ thương mại có thể nộp cùng với HSDX hoặc đề xuất riêng trong Thư tài trợ thương mại.

- Trường hợp khoản tài trợ thương mại nộp trước thời điểm đóng chào giá, khoản tài trợ thương mại đó sẽ được đưa vào xác định giá đánh giá tại bước xếp hạng NCC lần thứ nhất.
- Trường hợp khoản tài trợ thương mại nộp tại thời điểm đàm phán theo quy định tại Mục 12.5 Khoản 12 và NCC là một trong 03 NCC xếp hạng cao nhất tại bước xếp hạng lần 1, khoản tài trợ thương mại đó sẽ được xem xét đưa vào xác định giá đánh giá và xếp hạng lần 2.

7.2 Chỉ có các khoản tài trợ thương mại bằng tiền mặt và TCTHK có thể sử dụng được và không bị ràng buộc điều kiện sử dụng mới được đưa vào xác định giá đánh giá theo tỷ lệ ưu tiên quy định cụ thể tại HSYC này. TCTHK khuyến khích NCC chào các khoản tài trợ có thể giảm trừ trực tiếp vào đơn giá sản phẩm.

8. Thời gian có hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 180 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX quy định tại Mục 10.2.

9. Bảo đảm dự chào giá: không yêu cầu.

10. Chuẩn bị và nộp HSDX

10.1 HSDX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào giá, biểu giá chào, thư giảm giá, (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào giá) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

10.2 NCC nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **10 giờ 00, ngày 12 tháng 07 năm 2022.**

HSDX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

Địa điểm nộp HSDX:

Phòng Mua sắm
Ban Đầu tư –Mua sắm
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP
Địa chỉ: 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội - Việt Nam
E-mail: vunguyentuan@vietnamairlines.com

11. Làm rõ HSDX

11.1. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu (Giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và các tài liệu khác...) theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

11.2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời được lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/thư điện tử). Trong văn bản/thư điện tử yêu cầu làm rõ sẽ quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản/thư điện tử được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX.

11.3 Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản/thư điện tử làm rõ hoặc NCC có văn bản/thư điện tử làm rõ nhưng sự làm rõ hoặc giải thích của NCC không đủ rõ, không có tính thuyết phục (theo đánh giá của TCTHK) thì Bên mời chào giá không chấp nhận sự làm rõ hoặc giải thích của NCC.

11.4 NCC lưu ý mỗi thư điện tử làm rõ HSDX không được vượt quá dung lượng 20MB.

12. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

12.1 Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX:

HSDX của NCC sẽ bị đánh giá không đạt và không được xem xét tiếp nếu NCC không đáp ứng một trong các nội dung quy định tại Mục 2.1 Phần B của HSYC.

12.2 Đánh giá năng lực kinh nghiệm của NCC:

Bên mời chào giá đánh giá năng lực kinh nghiệm các NCC theo Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực các NCC quy định tại Mục 2.2 Phần B của HSYC và sử dụng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm khi tất cả các nội dung chi tiết về năng lực kinh nghiệm của NCC được đánh giá là “Đạt”.

12.3 Đánh giá về kỹ thuật:

HSDX đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ hợp lệ và năng lực kinh nghiệm của NCC sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật theo các yêu cầu quy định tại Mục 2.3 Phần B của HSYC. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật (qui cách, chất lượng sản phẩm) được thực hiện trên cơ sở hàng mẫu dự chào giá và các cam kết của NCC, theo tiêu chí

“Đạt”, “Không đạt”.

HSDX được đánh giá đáp ứng về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật của sản phẩm hàng hóa đó đều được đánh giá là “Đạt”.

12.4 Xác định giá đánh giá và xác định NCC được lựa chọn:

Bên mời chào giá xác định giá đánh giá của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xếp hạng NCC. Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo quy định tại Mục 2.4 Phần B của HSYC.

12.5 Đàm phán với các NCC:

12.5.1 Ba (03) NCC xếp hạng cao nhất tại vòng xác định giá đánh giá đầu tiên sẽ được mời vào đàm phán để xác định HSDX có lợi nhất cho TCTHK.

12.5.2 Việc đàm phán dựa trên các cơ sở sau đây:

- HSDX và các tài liệu làm rõ HSDX (nếu có) của NCC;
- HSYC

12.5.3 Nội dung đàm phán bao gồm nhưng không giới hạn về giá chào, các điều kiện về kỹ thuật, thương mại và các nội dung có lợi cho TCTHK.

12.5.4 Dựa trên kết quả đàm phán, thư giảm giá và các khoản tài trợ thương mại nộp sau thời điểm chào giá và trước thời điểm kết thúc đàm phán, TCTHK sẽ tiến hành xác định giá đánh giá cuối cùng, xếp hạng lại NCC để làm cơ sở đề nghị NCC được lựa chọn.

13. Điều kiện NCC được lựa chọn

NCC được đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

13.1 Có HSDX hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực và yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 2 Phần B HSYC;

13.2 Không vi phạm các hành vi bị cấm theo qui định tại Mục 16 của HSYC;

13.3 Có giá đánh giá của gói hàng hóa thấp nhất sau đàm phán;

13.4 Có giá đề nghị trúng chào giá không vượt giá kế hoạch được phê duyệt.

14. Thông báo kết quả chào giá

14.1 Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC, Bên mời chào giá gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn NCC đến tất cả các NCC tham gia nộp HSDX.

14.2 Đối với NCC được lựa chọn, thông báo sẽ ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành hoàn thiện HĐ kèm theo dự thảo HĐ.

15. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ

15.1 Việc đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ được thực hiện dựa trên các cơ sở sau đây:

- a) Kết quả lựa chọn NCC được duyệt;
- b) HSDX, các tài liệu làm rõ HSDX của NCC và các tài liệu trong quá trình đàm phán với NCC (nếu có);
- c) HSYC;
- d) Dự thảo HĐ;
- e) NCC không có tranh chấp với TCTHK chưa được giải quyết xong tại thời điểm đàm phán, hoàn thiện và ký kết HĐ.

15.2 Trường hợp tại thời điểm hoàn thiện và ký kết HĐ, NCC không đáp ứng điều kiện nêu tại Điều 15.1 trên hoặc NCC từ chối thực hiện biện pháp Bảo đảm thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp hai bên có yêu cầu/thỏa thuận khác) thì Bên mời chào giá sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn NCC và có quyền mời NCC xếp hạng tiếp theo vào đám phán và ký kết HĐ.

16. Xử lý vi phạm

NCC sẽ bị loại bỏ HSĐX và bị cấm tham gia Chào giá các gói hàng hóa do Ban Đầu tư – Mua sắm của TCTHK chủ trì thực hiện mua sắm trong 3 năm tính từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSĐX của gói hàng hóa quy định tại HSYC này nếu NCC có các vi phạm sau:

16.1 Có bằng chứng về việc NCC kê khai các thông tin không trung thực trong HSĐX.

16.2 NCC từ chối ký kết HĐ sau khi nhận được thông báo trúng chào giá.

B. YÊU CẦU VỀ TIÊU CHUẨN, QUY CÁCH CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA & TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, quy cách và chất lượng hàng hóa

TT	Nội dung	Yêu cầu chi tiết
1	Yêu cầu kỹ thuật	
	Nhãn hiệu	Grand Manier hoặc Drambuie hoặc Cointreau
	Dung tích	Chai 700ml
	Yêu cầu khác	- Sản phẩm phải phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn - Có tờ khai nhập khẩu (thông quan) có thông tin liên quan đến việc dán nhãn tem rượu - Có tài liệu CO, CA của hàng hóa

2. Tiêu chuẩn đánh giá

2.1 Đánh giá tính đầy đủ và hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Thời gian nộp HSDX	Đúng thời hạn quy định tại Mục 10 Phần A của HSYC.	Không đúng thời hạn quy định tại Mục 10 Phần A của HSYC.
2	Yêu cầu về bản gốc của HSDX		
2.1	Các tài liệu không được phép bổ sung	Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ): - Đơn chào giá; - Biểu giá chào.	Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi làm rõ): - Đơn chào giá; - Biểu giá chào.
2.2	Các tài liệu được phép bổ sung	a) Có bản gốc các tài liệu dưới đây (sau khi bổ sung, làm rõ): - Giấy ủy quyền; - Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK; - kê khai năng lực tài chính của NCC; b) Có bản gốc hoặc sao y bản gốc (sau khi bổ sung, làm rõ) tài liệu tiếp nhận công bố về tiêu chuẩn hợp quy của sản phẩm hoặc bản tự công bố tiêu chuẩn sản phẩm	a) Không có bản gốc của một trong số các tài liệu dưới đây (sau khi bổ sung, làm rõ): - Giấy ủy quyền; - Cam kết của NCC về vấn đề tranh chấp, chưa được giải quyết với TCTHK; - Kê khai năng lực tài chính của NCC; b) Không có bản gốc hoặc sao y bản gốc (sau khi bổ sung, làm rõ) tài liệu tiếp nhận công bố về tiêu chuẩn hợp quy của sản phẩm hoặc bản tự công bố tiêu chuẩn sản phẩm

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
3	Tư cách hợp lệ của NCC	Đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục 4 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu quy định tại Mục 4 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
5	Tính hợp lệ của HSDX	Đáp ứng các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 5.2 phần A (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu về chữ ký, con dấu, thông tin cung cấp ... trong các tài liệu như: Đơn chào giá, Giấy ủy quyền (nếu có), Biểu giá chào ...theo quy định tại mục 5.2 phần A (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
6	Giá chào	Đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại mục 6 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại mục 6 phần A của HSYC (sau khi làm rõ).
7	Hiệu lực của HSDX	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 Phần A của HSYC.	Không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 8 Phần A của HSYC.
8	Khả năng cung cấp và điều kiện thanh toán	Đáp ứng yêu cầu về số lượng hàng hóa, thời gian cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại Mục 1.1, 1.3, 2, 3 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu về số lượng hàng hóa, thời gian cung cấp hàng hóa, tiến độ giao hàng và điều kiện thanh toán quy định tại Mục 1.1, 1.3, 2, 3 Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
9	Tài liệu khác	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 5.2.g Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/ bổ sung tài liệu).	Không đáp ứng một trong các yêu cầu theo quy định tại Mục 5.2.g' Phần A của HSYC (sau khi làm rõ/bổ sung tài liệu).
10	Hàng mẫu	Có hàng mẫu theo qui định tại mục 1.2 phần A của HSYC (sau khi bổ sung).	Không có hàng mẫu hoặc hàng mẫu không đáp ứng theo qui định tại mục 1.2 phần A của HSYC (sau khi bổ sung).
	Kết luận	Đạt	Không đạt

HSDX được đánh giá hợp lệ khi tất cả các nội dung đánh giá nêu tại Mục 2.1 đạt yêu cầu và sẽ được đưa vào xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.

2.2 Đánh giá về năng lực kinh nghiệm của NCC:

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Giá trị tài sản ròng năm 2021	>0	≤ 0
	Kết luận	Đạt	Không đạt

NCC được đánh giá đạt tất cả các nội dung nêu tại Mục 2.2 thì đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm và HSDX của NCC này được đưa vào đánh giá ở bước tiếp

theo.

2.3 Đánh giá về Kỹ thuật:

Các sản phẩm mẫu có HSDX đã đạt qua bước đánh giá 2.2 sẽ được đưa vào đánh giá về kỹ thuật và chất lượng.

S T T	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không Đạt
1	Nhãn hiệu	Grand Manier hoặc Drambuie hoặc Cointreau	Không phải Grand Manier hoặc Drambuie hoặc Cointreau
2	Dung tích	Chai dung tích 700ml	Không phải dung tích 700ml
3	Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với đồ uống có cồn	Có tài liệu tiếp nhận công bố về tiêu chuẩn hợp quy của sản phẩm hoặc bản tự công bố tiêu chuẩn của sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với đồ uống có cồn	Không có tài liệu tiếp nhận công bố về tiêu chuẩn hợp quy của sản phẩm hoặc bản tự công bố tiêu chuẩn của sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với đồ uống có cồn
4	Có tờ khai nhập khẩu (thông quan) có thông tin liên quan đến việc dán nhãn tem rượu	Có tài liệu cam kết hoặc chứng minh	Không có tài liệu cam kết hoặc chứng minh
5	Có tài liệu CO, CA của hàng hóa	Có tài liệu cam kết hoặc chứng minh	Không có tài liệu cam kết hoặc chứng minh
	Kết luận	Đạt	Không đạt

HSDX được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi có sản phẩm hàng hóa dự chào giá được đánh giá đạt tất cả các nội dung đánh giá nêu tại Mục 2.3 và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

2.4 Xác định giá đánh giá

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá chào (chưa bao gồm giá trị giảm giá, nếu có);

Bước 2. Sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);

Bước 3. Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) và trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định giá đánh giá

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{DG} = G - (G1 \cdot 0,8)$$

Trong đó:

- **G** = giá chào ± giá trị sửa lỗi ± giá trị hiệu chỉnh sai lệch – giá trị giảm giá (nếu có)
- **G1**: Các khoản tài trợ thương mại TCTHK có thể sử dụng được.

Áp dụng hệ số ưu tiên: 0,8

Bước 5: Xếp hạng NCC

- a) NCC có HSĐX có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.
- b) Trong trường hợp các HSĐX có giá đánh giá ngang nhau, Bên mời chào giá sẽ xếp hạng NCC theo thứ tự ưu tiên các HSĐX có các điều kiện chào tốt hơn/có lợi hơn cho Bên mời chào giá như: điều kiện thanh toán; đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa; qui mô, năng lực của NCC; các điều kiện khác có lợi hơn cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa (nội dung khuyến khích NCC chào các điều kiện có lợi hơn quy định tại Biểu giá chào Mẫu số 4 HSYC), kinh nghiệm thực hiện tốt các hợp đồng trước đây với TCTHK.

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO GIÁ

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời chào giá]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi Hồ sơ yêu cầu số ____ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói hàng hóa/dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa, dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là:

Phương án mẫu số 1: ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]

Phương án mẫu số 2: ____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]

...

cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu Hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ (Ghi ngày có có thời điểm hết hạn nộp HSDX).

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký Đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì NCC bị coi là vi phạm và bị xử lý theo quy định tại Mục 16 Phần A của HSYC này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC], là người đại diện theo pháp luật của ____ [Ghi tên NCC] có địa chỉ tại ____ [Ghi địa chỉ của NCC] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá gói dịch vụ ____ [Ghi tên gói hàng hóa/dịch vụ] do ____ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn Chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá/Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên NCC]. ____ [Ghi tên NCC] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào giá theo quy định tại Mục 5. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia Chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO**1. Nội dung cung cấp**

TT	Hạng mục / Danh mục hàng hóa	Xuất xứ hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa VAT	Đơn giá có VAT	Thành tiền gồm VAT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5) x (7)
1.							
2.							
...	...						
Tổng cộng giá chào của gói hàng hóa (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí nếu có)							

- Địa điểm giao hàng:
 - Tiến độ giao hàng (Thời gian, số lượng):
 - + Đợt 1:
 - + Các đợt giao hàng sau:
 - Phương thức thanh toán:
- 2. Giá trị giảm giá (nếu có)**
- 3. Tài trợ thương mại (nếu có)**
- 4. NCC được khuyến khích đưa ra các điều kiện có lợi cho bên thứ ba thụ hưởng hàng hóa/dịch vụ (nếu có). Bên mời chào giá sẽ xem xét các nội dung này khi đánh giá HSĐX của NCC theo quy định tại Mục 2.4 Phần B của HSYC.**

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ngày tháng năm

**CAM KẾT CỦA NCC VỀ VẤN ĐỀ TRANH CHẤP
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT VỚI TCTHK**

Tên NCC:

1	Về vấn đề tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK			
	Không có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK.			☐
	Có vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong với TCTHK: Mô tả về vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết mà NCC là một bên đương sự			☐
	Năm	Vấn đề tranh chấp	Giá trị vụ việc tranh chấp, chưa được giải quyết xong tính bằng VNĐ	Tỷ lệ của vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết xong so với giá trị tài sản ròng

Đại diện hợp pháp của NCC*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

* Ghi chú: NCC phải kê khai chính xác, trung thực các vụ việc tranh chấp chưa được giải quyết; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ NCC nào đang có tranh chấp với TCTHK mà không kê khai trong HSĐX thì NCC sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Mục 16 Phần A của HSYC.

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NCC

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên Nhà cung cấp:
2. Địa chỉ:
3. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong năm tài chính gần đây

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Nội dung	Năm 2021
1	Giá trị tài sản ròng	

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]